TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2022/HNGĐST
Ngày 20-01-2022
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Hồng Sơn**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2021/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thanh P** – sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: số 253, tổ 9, khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Lê Thị L** – sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: số 253, tổ 9, khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày:***

Anh và chị Lê Thị L quen nhau do người quen biết mai mối và chung sống với nhau vào năm 2003, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi cưới, vợ chồng không có tìm hiểu

nhau trước mà do mai mối mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống đến năm 2020 do mâu thuẫn giữa chị L với gia đình bên chồng mà dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay. Nay anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

- *Về con chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh P yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh P yêu cầu được ly hôn với chị L.
- *Về quan hệ con chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Lê Thị L trình bày*:**

Tôi và anh Nguyễn Thanh P chung sống với nhau vào năm 2003, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi cưới, vợ chồng không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống đến năm thì 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P đi chơi về rồi kiếm chuyện với chị từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 9/2020 cho đến nay.

- *Về con chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L đồng ý ly hôn với anh P.
- *Về quan hệ con chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh P được quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị L.

Anh P và chị L xác nhận anh chị chung sống với nhau vào năm 2003, không đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

[2] Từ những nhận định, trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh P:

- Anh P và chị L chung sống với nhau mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị L là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị L xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí HNGĐST: Anh Nguyễn Thanh P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 26 và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị L là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006186, ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo